

Số: /BC-UBND

Hoàng Sơn ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

### Kết quả tự kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, tăng trưởng hai con số; chuyển đổi số; đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân.

Thực hiện Công văn số: 326-CV/ĐU ngày 07/5/2026 của Đảng ủy xã về việc báo cáo kết quả thực hiện các nội dung theo Kế hoạch 45-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa.

UBND xã Hoàng Sơn báo cáo kết quả tự kiểm tra cụ thể như sau:

#### I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### 1. Đặc điểm, tình hình

Xã Hoàng Sơn nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Thanh Hóa; phía Bắc giáp xã Triệu Lộc; phía Đông giáp các xã Hậu Lộc và Hoàng Hóa; phía Tây giáp các xã Hoàng Phú, Hoàng Giang và Hoa Lộc; phía Nam giáp xã Hoàng Hóa và phường Nguyệt Viên.

Thực hiện Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025, xã Hoàng Sơn được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Hoàng Trinh, Hoàng Xuyên, Hoàng Cát và xã Hoàng Sơn cũ. Sau sáp nhập, xã có tổng diện tích tự nhiên 21,836km<sup>2</sup>, với 7.106 hộ và dân số 27.378 người (*số liệu tính đến ngày 30/4/2026*). Toàn xã có 28 thôn; 15 trường học công lập từ bậc mầm non đến trung học cơ sở thuộc quản lý của UBND xã; 04 trạm y tế; 81 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn. Ngoài ra, trên địa bàn xã có 03 cơ sở Phật giáo và 01 tổ chức Công giáo với 158 giáo dân.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, tổ chức thực hiện của chính quyền, sự vào cuộc của MTTQ các tổ chức chính trị xã hội, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, xã Hoàng Sơn đã triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đạt được những kết quả tương đối toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế tiếp tục phát triển khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm, đạt nhiều tiến bộ; các chế độ chính sách, nhiệm vụ an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo môi trường thuận lợi cho thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội.

##### 2. Thuận lợi, khó khăn

###### 2.1. Thuận lợi

Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã tạo điều kiện để chính quyền cấp xã phát huy tốt hơn vai trò, vị trí trong hệ thống quản lý nhà nước.

Theo đó, cấp xã được tăng cường tính chủ động, nâng cao trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; quy trình giải quyết công việc được rút gọn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ nhân dân. Đồng thời, bộ máy tổ chức được tinh gọn, hạn chế sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp, thống nhất và kịp thời từ cấp trên. Qua đó, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tiếp tục được nâng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhân dân trong giai đoạn mới.

## **2.2. Khó khăn**

Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã đặt ra một số khó khăn đối với chính quyền cấp xã. Khối lượng công việc ngày càng tăng, dẫn đến áp lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; bộ máy trung tâm cung ứng dịch vụ công xã chưa thực sự hoàn thiện để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định; chưa đủ điều kiện thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả xử lý công việc. Bên cạnh đó, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh, trong khi việc cập nhật, nghiên cứu, quán triệt để tổ chức thực hiện có thời điểm còn chưa kịp thời, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức phải dành nhiều thời gian nghiên cứu, tiếp cận nhằm bảo đảm thực hiện đúng quy định.

## **II. VIỆC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA Ở ĐỊA PHƯƠNG SAU VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP**

### **1. Công tác cụ thể hóa.**

Ngay sau khi được thành lập, UBND xã Hoàng Sơn đã ban hành các quyết định thành lập cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; đồng thời phân bổ biên chế cho các phòng chuyên môn, kịp thời bổ nhiệm đầy đủ các chức danh lãnh đạo, quản lý theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh. Trên cơ sở các quy định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, UBND xã Hoàng Sơn đã khẩn trương triển khai các nhiệm vụ nhằm bảo đảm vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Ngay từ khi đi vào hoạt động, UBND xã đã tập trung chuẩn bị cơ sở vật chất, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức và nghiên cứu rút gọn quy trình hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Sau thời gian vận hành thử nghiệm Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND xã đã tổ chức tập huấn kỹ lưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Từ ngày 01/7/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã đi vào hoạt động ổn định; thực hiện công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Các phòng, ban chuyên môn đã tích cực triển khai giải quyết thủ tục hành chính theo hướng tinh gọn, minh bạch, thuận tiện, bảo đảm mọi người dân đến giao dịch đều được phục vụ thông suốt, kịp thời và hiệu quả.

*Chi tiết Phụ lục I.2: Danh mục văn bản đã ban hành để triển khai chính quyền địa phương 2 cấp kèm theo*

## **2. Kết quả tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp.**

### **2.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp.**

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, UBND xã đã chủ động xây dựng, củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

UBND xã đã kịp thời ban hành Quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021- 2026 và nhiệm kỳ 2026- 2031; phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND xã. Đồng thời, ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn trực thuộc UBND xã nhằm bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời bám sát yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ được giao, UBND xã đã chủ động tham mưu ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản phục vụ công tác quản lý, điều hành; bảo đảm hoạt động của chính quyền cấp xã diễn ra ổn định, đúng quy định và đạt hiệu quả.

### **2.2. Rà soát, phân định thẩm quyền; thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền.**

Trên cơ sở các quy định của Trung ương, các bộ, ngành và hướng dẫn của tỉnh về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền theo từng ngành, lĩnh vực, UBND xã đã chủ động tổ chức rà soát toàn diện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trực thuộc; qua đó xác định rõ phạm vi, trách nhiệm quản lý nhà nước giữa cấp tỉnh và cấp xã, bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

Hiện nay, phần lớn các chức năng, nhiệm vụ trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện đã được chuyển giao cho cấp xã thực hiện, tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý, điều hành. Việc phân cấp, phân quyền đã góp phần rút ngắn thời gian giải quyết công việc, nâng cao tính chủ động, linh hoạt của chính quyền cơ sở, nhất là trong các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, quy hoạch, tài chính - ngân sách, nội vụ, lao động - thương binh và xã hội, tư pháp - hộ tịch... Qua đó, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại địa phương.

Song song với việc triển khai các nhiệm vụ theo mô hình mới, chính quyền địa phương tiếp tục tập trung giải quyết các công việc còn tồn đọng của các xã trước khi sáp nhập; duy trì mối quan hệ gần bó, gần dân, sát cơ sở; tăng cường tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ngay tại cơ sở, bảo đảm hoạt động quản lý, điều hành được duy trì liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn.

Tuy nhiên, qua quá trình rà soát và tổ chức thực hiện cho thấy vẫn còn một số nội dung chồng chéo, chưa thật sự rõ ràng về thẩm quyền, đặc biệt đối với các lĩnh vực liên ngành hoặc các nhiệm vụ mới phát sinh sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy. Một số quy định chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời dẫn đến khó khăn, lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện ở cơ sở.

Trước thực tế đó, UBND xã đã tích cực phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên để kịp thời xin ý kiến hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình

thực hiện nhiệm vụ; đồng thời chủ động tổng hợp những bất cập phát sinh để báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh. Công tác tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của cơ quan, đơn vị và người dân được thực hiện nghiêm túc, góp phần từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ nhân dân trên địa bàn.

### **2.3. Sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ, công chức, viên chức**

Ngày 01/7/2025, UBND xã ban hành quyết định tiếp nhận 57 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động từ UBND huyện Hoàng Hóa và 04 xã cũ gồm: Hoàng Xuyên, Hoàng Cát, Hoàng Trinh và Hoàng Sơn. Đồng thời, tiếp nhận 318 viên chức, 20 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và 02 lao động hợp đồng huyện tại 15 trường học trên địa bàn xã. UBND xã cũng đã ban hành quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm trưởng, phó các phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công; tổ chức xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ đối với số chỉ tiêu còn thiếu, qua đó cơ bản khắc phục tình trạng thiếu giáo viên tại các trường học trên địa bàn.

Bên cạnh đó, UBND xã đã tiếp nhận 01 viên chức từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hoàng Hóa và 02 viên chức từ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Hoàng Hóa về công tác tại Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã. Tính đến ngày 01/5/2026, biên chế khối chính quyền xã còn 42 cán bộ, công chức; 05 viên chức thuộc Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; 315 viên chức ngành giáo dục; 31 lao động hợp đồng làm giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ và 02 lao động hợp đồng huyện (cũ).

Đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, UBND xã đã tiếp nhận và bố trí 05 người hỗ trợ công việc tại các phòng chuyên môn thuộc UBND xã sau ngày 01/7/2025. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức tại UBND xã và Trung tâm Cung ứng dịch vụ công được thực hiện bảo đảm đúng quy định về biên chế do UBND tỉnh giao, phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước ổn định tư tưởng, yên tâm công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; công tác phân công nhiệm vụ được thực hiện rõ ràng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương.

UBND xã đã thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ đối với 29 cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, có 21 trường hợp tiếp nhận từ UBND huyện Hoàng Hóa (cũ) đã được Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định nghỉ hưu, nghỉ thôi việc; 08 trường hợp còn lại (gồm 07 công chức và 01 viên chức) đã được giải quyết chế độ, chính sách, trong đó có 03 trường hợp không đáp ứng yêu cầu công việc và có đơn tự nguyện xin nghỉ công tác.

Hiện nay, UBND xã Hoàng Sơn đã xây dựng danh mục và Bản mô tả vị trí việc làm đối với công chức theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP của Chính phủ, gửi Sở

Nội vụ thẩm định, phê duyệt. Đến nay, đội ngũ công chức tại UBND xã cơ bản được bố trí phù hợp với trình độ chuyên môn, sở trường và kinh nghiệm công tác. Kết quả đánh giá, xếp loại công chức năm 2025 cho thấy 100% công chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

*Chi tiết theo Phụ lục I.2: Biểu thống kê cán bộ, công chức, viên chức được bố trí, điều động, giải quyết chế độ.*

#### **2.4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng.**

UBND xã đã quan tâm triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Công tác cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng theo kế hoạch và hướng dẫn của cấp trên. Tuy nhiên, công tác đào tạo, bồi dưỡng hiện nay chủ yếu vẫn thực hiện theo hình thức lập danh sách cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn do tỉnh và các sở, ngành tổ chức; địa phương chưa chủ động tổ chức được nhiều lớp bồi dưỡng chuyên đề tại cơ sở. Nội dung tập huấn ở một số lĩnh vực còn mang tính khái quát, chưa thật sự sát với yêu cầu thực tiễn phát sinh trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Thông qua các lớp đào tạo, tập huấn, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã được cập nhật kịp thời các quy định mới, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng thực thi công vụ; tỷ lệ tham gia đạt mức cao, gần 100%, đặc biệt đối với đội ngũ công chức chuyên môn. Nhiều cán bộ, công chức đã chủ động vận dụng kiến thức được trang bị vào thực tiễn công tác, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, quản lý, điều hành và hiệu quả giải quyết công việc tại địa phương.

#### **3. Kết quả bàn giao, tiếp nhận và xử lý công việc chuyển tiếp.**

Khi triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, UBND xã đã tiếp nhận toàn bộ nhiệm vụ của cấp huyện (cũ) được phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ của cấp xã trước đây để tập trung thực hiện công tác quản lý nhà nước, phục vụ nhân dân; đồng thời từng bước định hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

UBND xã Hoàng Sơn đã tổ chức tiếp nhận đầy đủ tài chính ngân sách, dự án, công nợ, tài sản, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hồ sơ, tài liệu và dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành; bảo đảm việc khai thác, sử dụng được thực hiện hiệu quả, an toàn, thông suốt trong hệ thống quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương, gồm Chính phủ, các bộ, ngành, UBND tỉnh, sở, ngành và UBND xã. Cùng với đó, việc tiếp nhận tổ chức bộ máy, các đơn vị sự nghiệp công lập được triển khai kịp thời, bảo đảm duy trì hoạt động liên tục, không làm gián đoạn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục; các chương trình, dự án đầu tư phát triển trên địa bàn tiếp tục được triển khai đúng kế hoạch, bảo đảm tiến độ và yêu cầu đề ra. Nhìn chung, công tác bàn giao, tiếp nhận

và xử lý các công việc chuyển tiếp sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp được triển khai đồng bộ, chặt chẽ và đúng quy định, bảo đảm hoạt động của cơ quan, đơn vị diễn ra liên tục, ổn định; qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ nhân dân tại địa phương.

#### **4. Kết quả tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp**

Sau khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các phòng chuyên môn thuộc UBND xã và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc được duy trì ổn định, thông suốt, không để xảy ra gián đoạn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được triển khai thường xuyên, liên tục; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn được bảo đảm theo quy định.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết công việc tiếp tục được đẩy mạnh, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, góp phần hiện đại hóa nền hành chính và phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp.

Kết quả đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị cho thấy: tổng số cơ quan, đơn vị tham gia đánh giá là 05; trong đó có 02 đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 03 đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **5. Bảo đảm nguồn lực, điều kiện hoạt động.**

##### **5.1. Về tài chính, ngân sách, đầu tư**

Tuy nhiên xã vẫn còn hạn chế về năng lực quản lý tài chính; nguồn thu chưa ổn định, còn phụ thuộc vào ngân sách cấp trên (tỷ lệ bổ sung cân đối khoảng (80-90%).

Về đầu tư công: Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm được xây dựng bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã. Nguồn vốn đầu tư được ưu tiên cho các công trình trọng điểm, thiết yếu, có tác động lan tỏa cao như: Hạ tầng giao thông; Trường học, cơ sở y tế...

Tổng số dự án đầu tư công được chuyển giao về xã quản lý là 134 dự án (với tổng mức đầu tư 639,242 tỉ đồng), trong đó: Có 120 dự án của các xã cũ bàn giao về sau sắp xếp; có 14 dự án bàn giao từ huyện về xã quản lý.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Năm 2025 chi đầu tư trên địa bàn đạt 291,7% KH. Quá trình điều hành vốn UBND xã đã tuân thủ các quy định pháp luật, đảm bảo thứ tự ưu tiên, bố trí vốn đầy đủ, kịp thời cho công tác bồi thường GPMB, trả nợ các công trình đã được phê duyệt quyết toán, các khối lượng XDCB hoàn thành đảm bảo tiến độ đề ra.

##### **5.2. Về trụ sở, cơ sở vật chất, tài sản công**

Trụ sở Đảng ủy, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội của xã được tiếp nhận từ trụ sở UBND xã Hoàng Cát (cũ). Nhà làm việc 02 tầng xây dựng năm 2006 đã xuống cấp: nền nhà hư hỏng, tường trong nhà rêu mốc, bong tróc nhiều vị trí; hệ thống cửa sổ, cửa đi cũ, xuống cấp; diện tích phòng làm việc không đáp ứng

nhu cầu sử dụng; chưa đảm bảo điều kiện nhà vệ sinh phục vụ sinh hoạt và làm việc. Đối với nhà làm việc 02 tầng xây dựng năm 2018, tình trạng xuống cấp cũng xuất hiện ở nhiều hạng mục như: tường trong và ngoài nhà bị rêu mốc, bong tróc; hệ thống cửa đi đã cũ; phòng họp xuống cấp, chưa được trang bị đầy đủ thiết bị; một số vị trí trần nhà bị ngấm dột, cần gia cố, cải tạo. Trước thực trạng đó, UBND xã đã đầu tư cải tạo, nâng cấp với tổng mức đầu tư 4,8 tỷ đồng.

Trụ sở làm việc của HĐND - UBND xã: nhà 03 tầng xây dựng năm 2013, được tiếp nhận từ trụ sở UBND xã Hoàng Xuyên (cũ). Sau thời gian sử dụng, công trình đã xuống cấp: Hệ thống nhà vệ sinh, nước không sử dụng được, lớp sơn cũ, bong tróc, rêu mốc; một số vị trí nền và hệ thống điện phòng làm việc chưa đáp ứng yêu cầu; diện tích phòng làm việc nhỏ, chật hẹp; chưa có bếp ăn, chưa có Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Hội nghị xuống cấp. Trước thực trạng đó, UBND xã đã đầu tư xây mới Trung tâm Phục vụ hành chính công; sửa chữa, cải tạo lại trụ sở UBND xã với tổng mức đầu tư 4,8 tỷ đồng.

Trụ sở làm việc của Công an xã hiện đặt tại UBND xã Hoàng Lương (cũ). Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã đặt tại UBND xã Hoàng Sơn (cũ) và đang được cải tạo, nâng cấp.

Hiện nay, trụ sở làm việc của Đảng ủy, MTTQ, HĐND- UBND, Công an xã và Ban CHQS xã cơ bản đã đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần phục vụ tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước và phục vụ nhân dân trên địa bàn.

*Chi tiết tại biểu thống kê trụ sở, nhà, đất, tài sản công do dư và phương án xử lý Phụ lục II-3.*

## **6. Xây dựng hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý.**

Để thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong cơ quan hành chính nhà nước, UBND xã đã tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và phục vụ người dân. Đồng thời, chú trọng xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ chuyên môn, từng bước thay đổi phương thức làm việc theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả. Phong cách làm việc truyền thống dần được chuyển đổi sang môi trường làm việc số, thông qua việc sử dụng hệ thống máy tính, mạng nội bộ và các phần mềm dùng chung của tỉnh như: Hệ thống đăng nhập dùng chung Thanh Hóa, phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Quản lý hồ sơ công việc; Chứng thực điện tử; các phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực tư pháp - hộ tịch, y tế, nội vụ, văn hóa... Các hệ thống này được liên thông giữa các đơn vị, các cấp, cho phép tra cứu, xử lý và nộp hồ sơ trực tuyến mọi lúc, mọi nơi có kết nối Internet. Hệ thống thủ tục hành chính được công khai đầy đủ trên tất cả các lĩnh vực, góp phần minh bạch hóa quy trình, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình giao dịch hành chính.

Đến nay, 100% phòng, ban, đơn vị đã được trang bị máy vi tính kết nối Internet và đường truyền số liệu chuyên dụng theo quy định. Toàn bộ văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được xử lý trên hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử; việc ứng dụng chữ ký số được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, giảm thời gian và chi phí hành chính.

UBND xã cũng tăng cường hướng dẫn người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; phát huy hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích và các nền tảng số như Zalo trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ. 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn đã triển khai quản trị số, ứng dụng phần mềm trong quản lý và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Công tác xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu được quan tâm thực hiện: Kiện toàn tổ công nghệ số ở các thôn; thực hiện tốt đề án 06; cập nhật dữ liệu dân cư, đất đai; liên thông thu, chi giữa KBNN-Thuế-Ngân hàng -Đơn vị; thanh toán không dùng tiền mặt; từng bước số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên ngành, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được hình thành và bước đầu liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống.

Các phần mềm quản lý, điều hành tiếp tục được triển khai đồng bộ như: phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến... Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời tăng cường tính minh bạch, công khai trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

### **7. Cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính.**

UBND xã đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, kế hoạch tự kiểm tra cải cách hành chính và tự kiểm tra công vụ theo đúng quy định. Đồng thời, tiếp tục duy trì, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính tại công sở theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ, công việc theo Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tiếp tục được duy trì nền nếp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của chính quyền trên môi trường mạng. Công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công được duy trì thường xuyên và đạt kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của chính quyền đối với người dân và doanh nghiệp.

Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, UBND xã đã cập nhật, công khai và niêm yết đầy đủ 856 danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Việc công khai, niêm yết được thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-

CP của Chính phủ; hệ thống niêm yết được bố trí khoa học, rõ ràng, minh bạch, thuận tiện cho người dân tra cứu, theo dõi và thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm các yêu cầu về công khai, minh bạch và hiệu quả trong cải cách hành chính.

Về tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/4/2026, tổng số hồ sơ tiếp nhận là 4.814 hồ sơ (*Có 4.803 hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,8 % và 11 hồ sơ quá hạn đạt 0,2 % do lỗi hệ thống*). 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước được công khai tiến độ và kết quả giải quyết trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; toàn bộ hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của xã. Đối với các trường hợp giải quyết quá hạn (*quá hạn do quá tải phần mềm xử lý chậm từ trung ương về*), UBND xã đều thực hiện ban hành văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân và công khai theo đúng quy định, góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính.

*Chi tiết tại Phụ lục II.1: Biểu thống kê kết quả giải quyết thủ tục hành chính*

## **8. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.**

### **8.1. Công tác tiếp công dân**

Thực hiện Luật tiếp công dân UBND xã ban hành Nội quy tiếp công dân tại Phòng tiếp công dân; thông báo lịch tiếp công dân định kỳ và thực hiện phân công công chức tiếp công dân. UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai về công tác tiếp công dân trên địa bàn xã. Công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân được đặc biệt quan tâm thực hiện. Chủ tịch UBND xã trực tiếp tiếp công dân định kỳ tại trụ sở UBND xã 01 ngày/tuần vào thứ năm hằng tuần. Trong kỳ báo cáo tổng số lượt tiếp công dân phát sinh trên địa bàn gồm 116 lượt công dân trong đó: 01 lượt/01 tuần tại kỳ tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã là 36 lượt, công chức chuyên trách tiếp là 80 lượt, kết quả xử lý: đã trả lời và giải đáp trực tiếp cho công dân theo quy định; là 64 công dân.

### **8.2. Công tác tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh**

Trong kỳ báo cáo tiếp nhận 62 đơn, trong đó đơn thư khiếu nại 11 đơn, tố cáo 01 đơn, tổng số đơn phản ánh là 50 đơn, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã gồm 62 đơn (đơn lĩnh vực đất đai, 52 đơn, đơn lĩnh vực chính sách 03 đơn, đơn về xây dựng mồ mã 05 đơn, đơn về văn hoá, giáo dục 02 đơn). Kết quả giải quyết: đã giải quyết xong 58/62 đơn đạt 93,54% (đơn lĩnh vực đất đai, mồ mã 53 đơn, đơn lĩnh vực chính sách, văn hoá giáo dục 05 đơn); đang trong thời hạn xem xét giải quyết 04 đơn, kiến nghị, phản ánh 04 đơn (04 đơn lĩnh vực đất đai).

## **9. Tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đời sống nhân dân.**

Bộ máy chính quyền sau sắp xếp được tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm bớt các tầng nấc trung gian, qua đó nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành. Thẩm quyền của cấp xã được mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh từ cơ sở, phục vụ tốt hơn nhu cầu của

người dân và doanh nghiệp. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị từng bước được cải thiện, đi vào nề nếp và ngày càng chặt chẽ hơn. Nhờ đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ tại địa phương.

- **Kinh tế:** Kinh tế trên địa bàn tiếp tục duy trì phát triển, nhiều ngành và lĩnh vực đạt mức tăng trưởng khá. Tốc độ tăng giá trị sản phẩm bình quân đạt 11%, đạt kế hoạch đề ra; thu nhập bình quân đầu người đạt 76,8 triệu đồng, đạt 101,1% kế hoạch, xếp thứ 25/166 phường, xã toàn tỉnh. Tỷ lệ tăng thu ngân sách đạt bình quân 33,5%/năm, vượt 478,57% kế hoạch. Giá trị sản phẩm bình quân trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản ước đạt 75 triệu đồng/ha, đạt 62,5% kế hoạch. Trong năm 2025, xã đã công nhận thêm 03 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, nâng tổng số lên 16/28 thôn, đạt tỷ lệ 57,1%. Đồng thời, trong năm có 15 doanh nghiệp mới được thành lập, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Về thu ngân sách: Công tác thu ngân sách được triển khai đồng bộ, bám sát dự toán và phù hợp với điều kiện thực tế sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy: Tổng thu NSNN năm 2025: 446.993 triệu đồng. Trong đó thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2025 đạt 184.421 triệu đồng, trong đó: Thu tiền sử dụng đất 126.788 triệu đồng (chiếm tỉ lệ 68,7%); thu trừ tiền đất 58.463 triệu đồng (chiếm tỉ lệ 31,3%). Các nguồn thu chủ yếu gồm: Thu từ thuế CTN ngoài quốc doanh: 8.205 triệu đồng; Thuế thu nhập cá nhân: 6.754 triệu đồng; Lệ phí trước bạ: 4.500 triệu đồng. Thu Quý 1 năm 2026 đạt 5.876 triệu đồng.

Tổng chi ngân sách năm 2025 đạt 346.508 triệu đồng, bằng 181.0% kế hoạch xã giao. Trong đó chi đầu tư đạt 113.374 triệu đồng; chi thường xuyên đạt 170.870 triệu đồng, bằng 11.2% kế hoạch.

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội của xã tiếp tục ổn định và phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch, góp phần quan trọng vào việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân trên địa bàn.

- **Văn hóa - xã hội:** Công tác tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể thao được duy trì; y tế, dân số, KHHGD đảm bảo, công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, tiêm chủng trẻ em thực hiện đầy đủ, chính sách đối với người có công, bảo trợ xã hội triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Giáo dục và đào tạo đạt nhiều kết quả tích cực. Toàn xã có 15/15 trường công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (có một số trường đã quá hạn, cần làm quy trình công nhận lại). Hoàn thành phổ cập giáo dục, tỷ lệ học sinh hoàn thành tiểu học và tốt nghiệp THCS đạt 100%, trúng tuyển vào THPT đạt 85%, có 1 học sinh đậu chuyên Lam Sơn; có thêm 01 trường được công nhận chuẩn quốc gia mức độ 2 (trường THCS Hoàng Trinh). Công tác khuyến học, khuyến tài được duy trì; Trung tâm Học tập cộng đồng hoạt động nề nếp. Công tác chuyển đổi số được quan tâm triển khai kịp thời, thường xuyên; UBND xã đã kiện toàn Ban Chỉ

đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ thông tin và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết TTHC; thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn. Đồng thời, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.

Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031: Thành lập Ban chỉ đạo, UBBC xã thành lập 06 Ban bầu cử, 27 Tổ bầu cử, các Tổ giúp việc để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031. Chỉ đạo công an xã rà soát danh sách cử tri, in thẻ cử tri theo đúng tiến độ và quy định của Luật. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu quốc hội và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 -2031 an toàn và đúng luật. Đã bầu đủ số 21 đại biểu HĐND xã đạt 100%. Tổ chức tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tổ chức tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

- **Quốc phòng, an ninh:** Lực lượng vũ trang xã thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 và bầu cử Quốc Hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, bảo đảm an toàn tuyệt đối, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Công tác tuyển quân được triển khai chặt chẽ, đúng quy định. Đã tổ chức thâm nhập theo phương châm “3 gặp, 4 biết” đối với 35 thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2026; tổ chức lễ trao quyết định và bàn giao 31 thanh niên lên đường nhập ngũ vào Quân đội nhân dân Việt Nam, 04 thanh niên tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân đủ chỉ tiêu và đảm bảo chất lượng; tổ chức đón nhận 30 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương.

UBND xã đã công bố quyết định thành lập Tiểu đội Dân quân thường trực gồm 09 đồng chí; thực hiện miễn nhiệm chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, trợ lý Ban Chỉ huy Quân sự xã; đồng thời tiếp nhận cán bộ là bộ đội chính quy giữ các chức danh Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó, Chính trị viên phó và các trợ lý Ban CHQS xã, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động quân sự địa phương.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn cơ bản ổn định, không xảy ra các vụ việc phức tạp. Lực lượng Công an xã đã triển khai nghiêm túc các kế hoạch của Giám đốc Công an tỉnh về mở đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đồng thời, thực hiện hiệu quả các kế hoạch cao điểm vận động, thu hồi, đấu tranh với vi phạm về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo trong dịp trước, trong và sau Tết

Nguyên đán Bính Ngọ 2026; bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; tăng cường đấu tranh phòng, chống xuất nhập cảnh trái phép trên địa bàn.

Nhìn chung, công tác quốc phòng - an ninh được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### **10. Công tác thông tin, tuyên truyền, nắm tình hình và tạo đồng thuận xã hội.**

UBND xã đã thực hiện xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền đến người dân, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bảo đảm thiết thực, phù hợp với từng đối tượng. Tổ chức các cuộc hội nghị tiếp xúc cử tri, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn. Phát huy vai trò của đội ngũ công tác viên, tuyên truyền viên trong công tác tuyên truyền, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, công nghệ số.

Thực hiện tốt quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân chủ ở cơ sở và Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước với phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, lấy quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân làm trung tâm trong thực hiện quy chế và pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tăng cường sự đồng thuận, hưởng ứng tham gia của Nhân dân, góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, từ đó tạo sự đồng thuận của người dân.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHẪM BẢO ĐẢM THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ**

#### **1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện để đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% và tăng trưởng GRDP từ 11% trở lên (tăng trưởng hai con số)**

Thực hiện Chương trình hành động số 19-CT/TU, ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 29-KH/TU, ngày 05/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nghiêm cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. Ngày 10/3/2026 Đảng ủy xã đã ban hành Kế hoạch số 42-KH/ĐU về Nghiên cứu, học tập, quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam của Bộ Chính

trị; UBND xã đã tham mưu Đảng uỷ xã ban hành Kế hoạch số 44-KH/ĐU ngày 28/4/2026 về Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn xã; UBND xã ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 05/5/2026 về Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn xã.

Thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 13/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế “2 con số” giai đoạn 2026-2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045. UBND xã cũng đã ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 10/3/2026 về Thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 13/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND tỉnh về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045. Với các mục tiêu cụ thể như sau:

1. Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm: 11 (%) trở lên.

2. Thu nhập bình quân đầu người/năm năm 2030: 104 triệu đồng

3. Tổng sản lượng lương thực bình quân hằng năm: 14.058 (tấn)

4. Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao 05 năm, giai đoạn 2026-2030 là 60 ha (ha)

*Trong đó: diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao 30 ha.*

5. Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2030 154 triệu đồng/ha.

6. Tổng đàn gia súc, gia cầm năm 2030: 130 nghìn con.

7. Sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản năm 2030: 319 (tấn).

8. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương 05 năm, giai đoạn 2026-2030: 425 tỷ đồng.

9. Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hằng năm 7%.

10. Số doanh nghiệp mới được thành lập 05 năm giai đoạn 2026-2030: 65 doanh nghiệp.

- **Về Nông nghiệp, nông thôn mới:** Thực hiện tốt Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã về Phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng NTM, giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn, Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08/01/2026 về tích tụ tập trung đất đai giai đoạn 2026-2030, theo đó đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, đến 2030 đạt 60 ha sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; duy trì hằng năm tổng sản lượng lương thực đạt 14.058 tấn trở lên.

- **Về Công nghiệp- Xây dựng:** Thực hiện tốt Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã về Phát triển công nghiệp – Tiêu thủ công nghiệp giai đoạn 2025-2030, theo đó tập trung cao công tác GPMB đặc biệt là GPMB các dự án thuộc Khu công nghiệp Phú Quý, tạo động lực thu hút đầu tư các dự án về đầu tư trên địa bàn, trước mắt là hoàn thành GPMB 116,7 ha giai đoạn 1 của dự án hạ tầng Khu công nghiệp WHA Smart Technology; đề xuất thành lập cụm công nghiệp Hoàng Sơn 50 ha; hoàn thành việc lập quy hoạch phân khu xã; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030; tiến hành lập quy hoạch các phân khu chức năng, các quy hoạch chi tiết; dần hình thành các khu đô thị, khu trung tâm hành chính, chính trị và kinh tế-xã hội của xã và phân đấu hình thành khoảng 11 ha khu nhà ở xã hội gắn với thương mại. Cùng với các nhà đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Phú Quý (phần đầu tư trên địa bàn) khoảng 200 ha và hạ tầng cụm công nghiệp Hoàng Sơn 50 ha, phân đấu đến cuối năm 2026, đầu năm 2027 có các nhà máy về đầu tư xây dựng và đi vào sản xuất tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; đề xuất với tỉnh quan tâm đầu tư tuyến đường giao thông nối từ Quốc lộ 1 với đường Ven biển (nối tiếp với đường nối Quốc lộ 1A - Quốc lộ 45 trong giai đoạn 2026 – 2030); khai thác quỹ đất trên địa bàn tạo nguồn vốn đầu tư các công trình phát triển KT-XH theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

- **Về Phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số:** Thực hiện tốt Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 13/10/2025 của UBND xã về chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 138/KH-UBND về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý hành chính giai đoạn 2025 – 2030, trong đó cần tập trung đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, kinh tế số và xã hội số gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao thôn kiểu mẫu, thực hiện giải quyết 100% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng. Trên 80% người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử; ứng dụng rộng rãi khoa học, công nghệ trong quản lý hành chính, quản lý xã hội, giải quyết các thủ tục hành chính, số hóa tài liệu, dữ liệu. Cụ thể hóa Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước (trong đó làm rõ việc quản lý, khai thác, phân bổ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, tài sản công, ngân sách nhà nước, đầu tư công, tín dụng nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; xử lý các dự án, công trình tồn đọng, kéo dài; nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong các ngành, lĩnh vực then chốt).

## **2. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống quy hoạch**

Từ ngày 01/7/2025, xã tiếp nhận toàn bộ các đồ án quy hoạch đã được UBND huyện Hoàng Hóa phê duyệt trước đây của các xã Hoàng Sơn, Hoàng Xuyên, Hoàng Cát và Hoàng Trinh cũ để tiếp tục quản lý, tổ chức thực hiện theo quy định.

Ngày 09/3/2026, UBND xã đã ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Trinh đến năm 2030, trong đó bổ sung, cập nhật hướng tuyến đường dây xuất tuyến 110kV sau Trạm biến áp 220kV Hậu Lộc, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn.

Đối với quy hoạch chung toàn xã mới, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7762/UBND-CNXDKH ngày 30/4/2026 và hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Công văn số 4416/SXD-QH ngày 30/4/2026 về việc triển khai lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh cục bộ các quy hoạch trên địa bàn tỉnh, UBND xã đã ban hành Công văn số 1012/UBND-KT báo cáo về việc triển khai thực hiện lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung nông thôn trên địa bàn. Theo đó, UBND xã đề xuất thực hiện lập mới Quy hoạch xây dựng chung toàn xã trong năm 2026, không thực hiện điều chỉnh cục bộ các quy hoạch của các xã cũ đã được phê duyệt trước đây; đồng thời tiếp tục quản lý, thực hiện theo các quy hoạch đã được phê duyệt trong giai đoạn chuyển tiếp.

Đối với công tác rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND xã thường xuyên phối hợp, rà soát và tham gia ý kiến góp ý gửi Sở Tài chính để hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo các văn bản chỉ đạo. Cụ thể, UBND xã đã tham gia góp ý qua các Công văn số 444/UBND-KT ngày 06/3/2026, số 777/UBND-KT ngày 08/4/2026, số 822/UBND-KT ngày 14/4/2026 và số 1039/KT-UBND ngày 06/5/2026. Đồng thời, UBND xã đã ban hành Công văn số 1014/UBND ngày 05/5/2026 gửi các phòng, ban, đơn vị, cơ quan, tổ chức và cá nhân trên địa bàn để tổ chức tham gia góp ý đối với hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045.

### **3. Việc lãnh đạo cải cách thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh**

UBND xã đã lãnh đạo, chỉ đạo cải cách thể chế, rà soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động Bộ phận Một cửa, tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng CNTT chuyển đổi số, công khai minh bạch quy trình, phí lệ phí, kịp thời tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị. Qua đó góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân và hộ kinh doanh trên địa bàn.

### **4. Việc tập trung tháo gỡ khó khăn, giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài**

Ngay sau khi chính quyền địa phương hai cấp chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025, UBND xã đã tổ chức rà soát toàn bộ các dự án đang triển khai trên địa bàn. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổng hợp hồ sơ, xác định cụ thể nguyên nhân, khó khăn và vướng mắc của từng dự án. Qua rà soát cho thấy, các khó khăn chủ yếu tập trung ở một số nội dung như: công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; thủ tục đất đai; nguồn lực tài chính; và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện một số dự án.

Trên cơ sở đó, UBND xã đã chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các hộ dân chấp hành chủ trương thu hồi đất, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Đồng thời, đối với những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, UBND xã đã kịp thời tổng hợp, báo cáo và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định, góp phần tháo gỡ khó khăn và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn, Đến nay trên địa bàn không có dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài.

## **5. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.**

UBND xã đã tham mưu báo cáo BTV Đảng uỷ xem xét cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, trong khi chờ Quyết định về phê duyệt đầu tư công trung hạn của cấp tỉnh làm cơ sở để UBND xã hoàn chỉnh hồ sơ trình HĐND cấp xã phê chuẩn, UBND tiếp tục thực hiện theo đúng các nguyên tắc và chỉ đạo của cấp trên.

### ***5.1. Nguyên tắc bố trí vốn, việc khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, thất thoát, lãng phí.***

Công tác xây dựng và phân bổ vốn đầu tư công được thực hiện nghiêm theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong từng giai đoạn đảm bảo đúng Luật Đầu tư công, đúng Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ Tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 08/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá, gắn với kế hoạch phát triển KT-XH của địa phương giai đoạn 2026–2030.

### ***5.2. Việc rà soát, xử lý các dự án dở dang; dự án chuyển tiếp***

Trong quá trình xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030, UBND xã đã tổ chức rà soát toàn diện các dự án đang triển khai trên địa bàn, đánh giá cụ thể tiến độ thực hiện, hiệu quả đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn cũng như mức độ cần thiết của từng dự án. Trên cơ sở đó, việc phân bổ vốn được thực hiện theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên bố trí cho các công trình chuyển tiếp và các dự án dở dang có khả năng hoàn thành trong giai đoạn, nhằm sớm đưa công trình vào khai thác, phát huy hiệu quả đầu tư, đồng thời hạn chế phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, thất thoát và lãng phí nguồn lực.

Đối với các dự án chưa thật sự cấp thiết, hiệu quả đầu tư thấp hoặc chưa bảo đảm đầy đủ thủ tục theo quy định, UBND xã kiên quyết chưa xem xét bố trí vốn trong kỳ kế hoạch. Đối với các dự án chậm tiến độ do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, UBND xã đã chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư được tăng cường, góp phần nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan; bảo đảm việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

### **5.3. Tiến độ các công trình trọng điểm, đột phá, lan tỏa lớn (đặc biệt trong lĩnh vực y tế, giáo dục).**

Trong giai đoạn 2026–2030, UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai các công trình trọng điểm, có tính đột phá và sức lan tỏa lớn nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh, nhất là lĩnh vực giáo dục và y tế như:

Xây mới nhà lớp học, nhà đa năng và công trình phụ trợ Trường Mầm non Hoàng Sơn 2, xã Hoàng Sơn, tỉnh Thanh Hóa (*Tổng mức đầu tư dự kiến: 20 tỷ đồng*); Xây mới nhà hiệu bộ, phòng chức năng và các công trình phụ trợ Trường mầm non Hoàng Sơn 1, xã Hoàng Sơn, tỉnh Thanh Hóa (*Tổng mức đầu tư dự kiến: 5,5 tỷ đồng*); Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học, nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ điểm trường chính và điểm trường lẻ trường THCS Hoàng Xuyên, xã Hoàng Sơn, tỉnh Thanh Hoá và Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học, nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ Trường TH&THCS Hoàng Sơn 2, xã Hoàng Sơn, tỉnh Thanh Hoá (*Tổng mức đầu tư dự kiến: từ 1,5- 2,5 tỷ đồng/ 01DA*)....

### **6. Việc cải cách hành chính**

Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo và tổ chức triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả tích cực. Kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở được đội ngũ cán bộ, công chức chấp hành nghiêm túc; việc giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định và đúng thời gian. UBND xã đã thực hiện nghiêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tra cứu, thực hiện và giám sát quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

### **7. Việc thực hiện các chính sách phát triển các thành phần kinh tế và thu hút đầu tư trọng điểm.**

Thực hiện Kế hoạch số 282-KH/TU ngày 20/6/2025 của BTV Tỉnh ủy về triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước, Đảng ủy xã đã ban hành Kế hoạch số 12-KH/ĐU ngày 29/8/2025 về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị khóa XIII. Đồng thời, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 08/9/2025 để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn. Toàn xã hiện có 97 doanh nghiệp đang hoạt động, góp phần tạo việc làm cho người lao động, tăng thu ngân sách và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực. Bên cạnh đó, khu vực hộ kinh doanh cá thể phát triển mạnh với hơn 500 hộ đang hoạt động trên nhiều lĩnh vực như thương mại - dịch vụ, sản xuất - chế biến và các ngành nghề truyền thống. Đây là lực lượng kinh tế năng động, góp phần quan trọng trong tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân và thúc đẩy lưu thông hàng hóa trên địa bàn.

UBND xã đã triển khai nhiều giải pháp đổi mới theo hướng chủ động, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quảng bá tiềm năng, lợi thế, cũng như giới thiệu môi trường đầu tư của địa phương. Thường xuyên rà soát quy hoạch, quỹ đất và hệ thống hạ tầng kỹ thuật để cập nhật thông tin phục vụ công tác thu hút đầu tư. Trong đó, UBND xã đặc biệt quan tâm, ưu tiên triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn, nhất là Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp WHA Smart Technology. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường bền vững.

#### **IV. VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW, NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA VÀ CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN.**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt triển khai.**

UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cơ quan cấp trên về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, UBND xã đã chủ động ban hành các văn bản, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Đồng thời chỉ đạo các bộ phận chuyên môn và các thôn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW bằng nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt. Cụ thể như lồng ghép trong các hội nghị giao ban, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt khu dân cư; tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở; đăng tải thông tin trên các nền tảng số, nhóm Zalo điều hành; cũng như thông qua quá trình thực hiện cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Qua quá trình triển khai, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số từng bước được nâng lên rõ rệt. Tinh thần chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng được cải thiện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương và chất lượng phục vụ Nhân dân.

##### **2. Kết quả triển khai thực hiện**

**2.1. Kết quả xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2026, bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả:**

UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bảo đảm kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

UBND xã quan tâm việc đẩy mạnh chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến 2030 và thực hiện tốt Kế hoạch số Kế hoạch số:138/KH-UBND xã ngày 08/12/2025 về kế hoạch thực hiện khâu đột phá về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý hành chính giai đoạn 2025 – 2030 trên địa bàn xã. Kế hoạch số: 88/KH-UBND ngày 13/10/2025 về kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2025 – 2030 trên địa bàn xã. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các ngành, đơn vị, các cá nhân phụ trách trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện để thực hiện hiện các các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Cụ thể hóa kế hoạch số 16/KH-UBND xã ngày 16/01/2026 về kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã và Kế hoạch số 131/KH-UBND xã ngày 02/12/2025 về kế hoạch triển khai thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2025-2030, đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, kinh tế số và xã hội số gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao thôn kiểu mẫu; ứng dụng rộng rãi khoa học, công nghệ trong quản lý hành chính, quản lý xã hội, giải quyết các thủ tục hành chính, số hóa tài liệu, dữ liệu. Khuyến khích doanh nghiệp, người dân ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, kinh doanh, dịch vụ.

## ***2.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, các văn bản có liên quan của tỉnh giao***

Cấp ủy, chính quyền địa phương đã chủ động triển khai và thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, cùng các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của địa phương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và chính quyền số tiếp tục được đẩy mạnh. Tỷ lệ xử lý văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, giải quyết hồ sơ trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng tăng. Các hệ thống phần mềm quản lý văn bản, điều hành tác nghiệp, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các

nền tảng số được khai thác, sử dụng hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động quản lý nhà nước.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Qua đó, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số và đổi mới sáng tạo tiếp tục được triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp, thiết thực. Phong trào học tập, nâng cao kỹ năng số, ứng dụng nền tảng số trong cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân từng bước được lan tỏa rộng rãi, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn ngày càng hiệu quả.

### **3. Công tác hoàn thiện thể chế, chính sách**

#### **3.1. Tình hình, kết quả thực hiện**

UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Công tác rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành được thực hiện kịp thời, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương.

Các phòng, cơ quan, đơn vị đã chủ động rà soát các quy chế, quy định, quy trình liên quan đến cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản lý dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin mạng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện.

Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, nhiều thủ tục hành chính được rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và sử dụng văn bản điện tử được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó đã tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách mới về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

#### **3.2. Tự nhận xét, đánh giá**

*Ưu điểm:* Cấp ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bằng việc ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện, bảo đảm bám sát định hướng của Trung ương, của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận

thức của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số ngày càng được nâng lên rõ rệt.

Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai nhiệm vụ từng bước được tăng cường, đi vào nền nếp và chặt chẽ hơn, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng phục vụ Nhân dân trên địa bàn.

*Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:* Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai cơ chế, chính sách ở một số lĩnh vực còn chậm; một số quy định, quy trình chưa đồng bộ, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn của quá trình chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

Hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt ở cấp thôn, còn chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số còn gặp nhiều khó khăn. Nguồn nhân lực có trình độ chuyên sâu về công nghệ thông tin và chuyển đổi số còn thiếu, nhất là tại cơ sở, ảnh hưởng đến việc triển khai nhiệm vụ.

Việc liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống còn hạn chế; tỷ lệ số hóa hồ sơ, tài liệu ở một số lĩnh vực chưa cao. Bên cạnh đó, việc ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động chuyên môn chưa đồng đều; đôi lúc hệ thống phần mềm còn xảy ra lỗi kỹ thuật, ảnh hưởng đến quá trình xử lý công việc.

*Nguyên nhân:*

- Nguyên nhân khách quan: Hệ thống văn bản hướng dẫn ở một số lĩnh vực vẫn đang trong quá trình hoàn thiện; yêu cầu chuyển đổi số diễn ra nhanh, trong khi nguồn lực đầu tư còn hạn chế. Bên cạnh đó, hạ tầng số và điều kiện kỹ thuật chưa đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu triển khai nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác tham mưu ở một số bộ phận chưa thật sự quyết liệt và kịp thời; việc phối hợp trong tổ chức thực hiện có lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ. Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế.

*Giải pháp khắc phục:* Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, quy chế, quy trình nhằm phục vụ hiệu quả công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát chặt chẽ và xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường số hóa dữ liệu, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, qua đó nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số; đồng thời tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, chủ động ứng dụng khoa học,

công nghệ vào thực tiễn công tác, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân chậm triển khai hoặc thực hiện chưa hiệu quả, bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ đạt chất lượng và tiến độ đề ra.

*Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Những tồn tại, hạn chế nêu trên trước hết thuộc trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và các thôn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự chủ động trong công tác tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện; công tác phối hợp có lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ; việc kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt.

Trong thời gian tới, UBND xã sẽ tiếp tục nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đồng thời phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức. Qua đó tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

#### **4. Công tác chuyển đổi số**

##### **4.1. Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị**

###### 4.1.1. Về hạ tầng số dùng chung

###### a. Tình hình, kết quả thực hiện

UBND xã quan tâm đầu tư, nâng cấp và từng bước hoàn thiện hạ tầng số dùng chung phục vụ hoạt động của hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số, cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn. Hệ thống mạng nội bộ (LAN), đường truyền Internet, hội nghị truyền hình trực tuyến, trung tâm dữ liệu, hệ thống quản lý văn bản và điều hành được duy trì hoạt động ổn định, cơ bản đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc trên môi trường số. 100% cơ quan, đơn vị cơ bản sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động quản lý, điều hành, việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện thường xuyên, góp phần giảm thời gian xử lý công việc, tiết kiệm chi phí hành chính. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tiếp tục được quan tâm đầu tư, trang thiết bị công nghệ thông tin từng bước được bổ sung, nâng cấp nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

###### b. Tự nhận xét, đánh giá

*Ưu điểm:* Hạ tầng số dùng chung từng bước được đầu tư đồng bộ, các hệ thống thông tin cơ bản vận hành ổn định, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều

hành và giải quyết công việc. Nhận thức của cán bộ, công chức về vai trò của hạ tầng số trong chuyển đổi số ngày càng được nâng lên.

*Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:* Chất lượng đường truyền có lúc chưa thật sự ổn định; hạ tầng kỹ thuật còn thiếu tính đồng bộ. Nguồn lực đầu tư cho hạ tầng số còn hạn chế, kinh phí duy trì, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tế.

*Nguyên nhân:* Nguồn ngân sách địa phương còn khó khăn, tốc độ phát triển và yêu cầu của chuyển đổi số ngày càng cao trong khi khả năng đầu tư hạ tầng chưa theo kịp.

*Giải pháp khắc phục:* Tiếp tục rà soát, nâng cấp hạ tầng số dùng chung, ưu tiên đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền, hệ thống lưu trữ dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin mạng. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ phát triển hạ tầng số.

*Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng số.

#### 4.1.2. Về dữ liệu, nền tảng số

##### a. Tình hình, kết quả thực hiện

UBND xã đã triển khai nhiều giải pháp nhằm xây dựng, quản lý và khai thác dữ liệu số phục vụ công tác quản lý nhà nước. Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành từng bước được cập nhật, số hóa và kết nối phục vụ hoạt động điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công. Nhiều nền tảng số phục vụ quản lý văn bản, điều hành tác nghiệp, họp trực tuyến, quản lý hồ sơ công việc, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử được triển khai sử dụng đồng bộ.

Việc số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin từng bước được cải thiện.

##### b. Tự nhận xét, đánh giá

*Ưu điểm:* Công tác xây dựng dữ liệu số và triển khai nền tảng số được quan tâm thực hiện; nhiều cơ quan, đơn vị đã chủ động ứng dụng nền tảng số trong quản lý, điều hành và xử lý công việc chuyên môn.

*Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:* Tỷ lệ số hóa hồ sơ ở một số lĩnh vực còn thấp, chất lượng dữ liệu chưa đồng đều.

*Nguyên nhân:* Nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin còn thiếu, hạ tầng lưu trữ, quản trị dữ liệu chưa hoàn thiện.

*Giải pháp khắc phục:* Tiếp tục đẩy mạnh số hóa dữ liệu; hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị. Nâng cao chất lượng quản trị dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin.

*Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Trách nhiệm thuộc các cơ quan, đơn vị trong công tác tổ chức thực hiện, cập nhật dữ liệu và phối hợp chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

#### 4.1.3. Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

##### a. Tình hình, kết quả thực hiện:

Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh, tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần ngày càng tăng. Hệ thống Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công được duy trì hoạt động ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử từng bước được nâng cao; thời gian giải quyết nhiều thủ tục hành chính được rút ngắn so với quy định.

##### b. Nhận xét, đánh giá

*Ưu điểm:* Công tác cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp từng bước được nâng lên, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn ngày càng tăng.

*Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:* Một bộ phận người dân chưa quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến, một số phần mềm chuyên ngành còn phát sinh lỗi kỹ thuật trong quá trình sử dụng.

*Nguyên nhân:* Kỹ năng số của người dân chưa đồng đều, công tác tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng người dân trên dịch vụ công trực tuyến ở các thôn chưa thường xuyên, hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế.

*Giải pháp khắc phục:* Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cấp hệ thống phần mềm và hạ tầng kỹ thuật phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

*Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Trách nhiệm thuộc các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính và người đứng đầu trong công tác tổ chức triển khai thực hiện.

#### 4.1.4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong điều hành và thực thi công vụ

##### a. Tình hình, kết quả thực hiện

UBND xã bước đầu đã cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn chuyên sâu về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong một số hoạt động quản lý, điều hành và hỗ trợ thực thi công vụ như: hỗ trợ tra cứu văn bản, tổng hợp báo cáo, phân tích dữ liệu, hỗ trợ giải đáp thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả xử lý công việc chuyên môn.

##### b. Tự nhận xét, đánh giá

*Ưu điểm:* Việc tiếp cận và ứng dụng AI bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả xử lý công việc và hỗ trợ cải cách hành chính.

*Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:* Việc ứng dụng AI còn ở quy mô nhỏ, chưa đồng bộ, thiếu nguồn nhân lực có chuyên môn sâu về AI, hạ tầng dữ liệu phục vụ AI chưa hoàn thiện.

*Nguyên nhân:* Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, cán bộ, công chức chưa được đào tạo chuyên sâu về AI, chưa có nhiều mô hình ứng dụng AI phù hợp với điều kiện thực tiễn.

*Giải pháp khắc phục:* Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo kỹ năng ứng dụng AI cho cán bộ, công chức, tiếp tục nghiên cứu, triển khai các mô hình AI phù hợp trong quản lý nhà nước và cải cách hành chính.

*Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Trách nhiệm thuộc các cơ quan, đơn vị trong công tác nghiên cứu, tham mưu, triển khai ứng dụng AI và bố trí nguồn lực phục vụ chuyển đổi số.

## **4.2. Về kinh tế số**

### **a. Kết quả thực hiện**

UBND xã tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế số thông qua hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và quảng bá sản phẩm trên môi trường số.

Nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh từng bước ứng dụng nền tảng số, hóa đơn điện tử, chữ ký số và các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

### **b. Tự nhận xét, đánh giá**

*Ưu điểm:* Nhận thức của doanh nghiệp và người dân về kinh tế số ngày càng được nâng lên. Hoạt động thương mại điện tử và thanh toán số từng bước phát triển.

*Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:* Quy mô kinh tế số còn nhỏ, nhiều doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh chưa mạnh dạn đầu tư ứng dụng công nghệ số, nguồn nhân lực số còn hạn chế.

*Nguyên nhân:* Khả năng tiếp cận công nghệ của doanh nghiệp còn khó khăn, chi phí đầu tư chuyển đổi số còn cao, kỹ năng số của người lao động chưa đồng đều.

*Giải pháp khắc phục:* Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số, khuyến khích phát triển thương mại điện tử, thanh toán số và các mô hình kinh doanh trên nền tảng số.

*Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Trách nhiệm thuộc các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và các doanh nghiệp trong việc chủ động triển khai chuyển đổi số.

## **4.3. Xã hội số**

a. Tình hình, kết quả thực hiện UBND xã tăng cường tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cho người dân. Triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số trong học tập, lao động, sản xuất và đời sống.

Việc sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, nền tảng học tập trực tuyến, khám chữa bệnh, ứng dụng số trong giáo dục, y tế và an sinh xã hội từng bước được mở rộng. 28/28 Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục phát huy vai trò trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

b. Tự nhận xét, đánh giá

*Ưu điểm:* Nhận thức của người dân về chuyển đổi số và xã hội số từng bước được nâng lên; nhiều dịch vụ số thiết yếu được người dân tiếp cận và sử dụng ngày càng phổ biến.

*Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:* Kỹ năng số của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi còn hạn chế. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ số chưa đồng đều.

*Nguyên nhân:* Điều kiện tiếp cận công nghệ của người dân còn khác nhau; công tác hướng dẫn, hỗ trợ kỹ năng số ở một số thôn chưa thường xuyên.

*Giải pháp khắc phục:* Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số. Hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số an toàn, hiệu quả.

*Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Trách nhiệm thuộc các cấp, các ngành, trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển xã hội số trên địa bàn.

## **5. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

### **5.1. Tình hình, kết quả thực hiện**

UBND xã đã tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo từng bước được tăng cường; nhận thức của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội ngày càng được nâng lên; Các cơ quan, đơn vị đã đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, chuyển đổi số, sản xuất và đời sống. Nhiều mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý văn bản, số hóa hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành được triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, UBND xã khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, tự động hóa, thương mại điện tử và các nền tảng số nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh. Một số mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số trong tiêu thụ sản phẩm từng bước được triển khai và mang lại hiệu quả tích cực. Luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khoa học công nghệ, kỹ năng số và đổi mới sáng tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến

thức khoa học công nghệ đến người dân và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế số.

### **5.2. Tự nhận xét, đánh giá**

*Ưu điểm:* UBND xã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nhiều nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, gắn với yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày càng được nâng lên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất và kinh doanh từng bước mang lại hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

*Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:* Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn còn chưa thật sự đồng đều; quy mô ứng dụng khoa học, công nghệ còn nhỏ, chưa hình thành nhiều mô hình có tính đột phá và sức lan tỏa lớn. Nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn hạn chế; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

Nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân lực có chuyên môn sâu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và đổi mới sáng tạo còn thiếu. Kỹ năng ứng dụng công nghệ của một bộ phận cán bộ, người lao động và doanh nghiệp vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và hộ kinh doanh còn tâm lý e ngại trong đầu tư đổi mới công nghệ do hạn chế về nguồn lực tài chính, thiếu nhân lực kỹ thuật và chưa mạnh dạn chuyển đổi từ phương thức sản xuất, kinh doanh truyền thống sang mô hình hiện đại, ứng dụng công nghệ cao.

*Nguyên nhân:*

- Nguyên nhân khách quan: Điều kiện kinh tế của địa phương còn nhiều khó khăn, nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn hạn chế. Trong khi đó, tốc độ phát triển của công nghệ diễn ra nhanh, yêu cầu cao, nhưng khả năng tiếp cận và thích ứng của địa phương còn chậm, chưa đồng bộ.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở một số bộ phận chưa thật sự chủ động, kịp thời. Việc phối hợp triển khai giữa các ngành, lĩnh vực có lúc chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ. Bên cạnh đó, nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ của một bộ phận cán bộ, doanh nghiệp và người dân còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

*Giải pháp khắc phục:* Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, gắn chặt với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và quá trình chuyển đổi số của địa phương.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, công nghệ số và đổi mới sáng tạo trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống; đồng thời khuyến khích doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, kỹ năng số và đổi mới sáng tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người lao động. Phát huy vai trò của các tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nền tảng công nghệ. Đồng thời, tăng cường liên kết, phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức khoa học, công nghệ nhằm thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển giao và ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn.

*Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Những tồn tại, hạn chế nêu trên trước hết thuộc trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Một số đơn vị chưa thật sự chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất nhiệm vụ; việc phối hợp triển khai có lúc chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ. Công tác kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện chưa được tiến hành thường xuyên, chưa thể hiện rõ tính quyết liệt.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đồng thời phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Qua đó tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế, từng bước nâng cao hiệu quả công tác phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

## **6. Về nguồn nhân lực về Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

### ***6.1. Tình hình, kết quả thực hiện***

UBND xã luôn quan tâm triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển nguồn nhân lực phục vụ khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS), xác định đây là yếu tố then chốt trong quá trình xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của KHCN, ĐMST và CDS được triển khai thường xuyên thông qua các hội nghị, lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên đề; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng số. Qua đó, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và Nhân dân về chuyển đổi số từng bước được nâng lên rõ rệt.

UBND xã đã cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý, chữ

ký số, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin mạng do cấp trên tổ chức. Việc cập nhật kiến thức mới về chuyển đổi số, cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ trong thực thi công vụ từng bước được quan tâm, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Các tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò trong việc hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số phục vụ đời sống hằng ngày.

Trong lĩnh vực giáo dục, UBND xã quan tâm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, từng bước nâng cao kỹ năng số cho học sinh và giáo viên; đồng thời khuyến khích đổi mới phương pháp giảng dạy gắn với chuyển đổi số, góp phần phát triển kỹ năng công nghệ cho thế hệ trẻ.

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, UBND xã đã triển khai các hoạt động hỗ trợ tiếp cận công nghệ số, thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm trên nền tảng số và ứng dụng phần mềm trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, qua đó góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

## **6.2. Tự nhận xét, đánh giá**

*Ưu điểm:* Luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển nguồn nhân lực phục vụ KHCN, ĐMST và CDS; công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức từng bước được triển khai đồng bộ. Hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục phát huy hiệu quả. Nhiều cán bộ trẻ, đoàn viên thanh niên tích cực tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số và sử dụng dịch vụ số trong đời sống.

*Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:* Nguồn nhân lực có trình độ chuyên sâu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và an toàn thông tin mạng còn thiếu, đặc biệt tại các thôn. Một số cán bộ, công chức còn hạn chế về kỹ năng số, khả năng ứng dụng công nghệ trong thực thi công vụ chưa đồng đều. Công tác đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, chưa chuyên sâu. Việc cập nhật kiến thức mới về công nghệ số chưa thường xuyên. Nguồn lực đầu tư cho đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế. Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi khó khăn trong tiếp cận và sử dụng nền tảng số, dịch vụ số, kỹ năng số.

*Nguyên nhân:* Do yêu cầu chuyển đổi số diễn ra nhanh, trong khi điều kiện kinh tế và nguồn lực đầu tư của địa phương còn khó khăn. nguồn nhân lực cho công tác công nghệ thông tin chưa thật sự bài bản; việc tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ công nghệ của một bộ phận cán bộ còn hạn chế.

*Giải pháp khắc phục:* Cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ.

Tiếp tục phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng. Tăng cường tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số và dịch vụ số an toàn, hiệu quả.

*Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế:* Những tồn tại, hạn chế nêu trên trước hết thuộc trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai phát triển nguồn nhân lực phục vụ KHCN, ĐMST và CDS.

## **7. Về an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước**

### **7.1. Tình hình kết quả thực hiện**

Công tác chỉ đạo, điều hành: UBND xã đã ban hành các văn bản, quy chế, quy định về an toàn thông tin trong bảo vệ bí mật nhà nước.

Công tác quản lý văn bản mật: Việc lưu trữ, tài liệu mật được thực hiện theo đúng quy trình của Nhà nước.

### **7.2. Tự nhận xét, đánh giá**

*Ưu điểm:* Hệ thống vận hành ổn định, không xảy ra sự cố lộ lọt thông tin ý thức cán bộ được nâng cao...

*Hạn chế:* Trang thiết bị chưa đồng bộ; quy trình kiểm soát tài liệu mật còn thủ công.

*Khó khăn:* Kinh phí đầu tư cho an ninh mạng còn hạn hẹp.

*Nguyên nhân:* Do trình độ chuyên môn chưa đáp ứng kịp thời; do thiếu kinh phí đầu tư công nghệ mới.

*Giải pháp khắc phục:* Nâng cấp hạ tầng, siết chặt quy trình kiểm soát đối với tài liệu mật.

## **8. Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS**

### **8.1. Tình hình, kết quả thực hiện**

UBND xã đã chủ động bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí cho hoạt động KHCN, ĐMST và CDS theo đúng quy định hiện hành; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm phục vụ công tác chuyên môn, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, cụ thể dự toán chi thường xuyên năm 2026 để thực hiện triển khai phần mềm quản lý; số hoá dữ liệu; duy trì vận hành hệ thống thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, đã bố trí: 424 triệu đồng, chi đầu tư thực hiện nâng cấp, sửa chữa xây dựng hệ thống đài truyền thanh thông minh: 850 triệu đồng.

Hiệu quả sử dụng vốn: Kinh phí đầu tư đã mang lại giá trị : Hệ thống phần mềm quản lý và số hóa dữ liệu giúp nâng cao hiệu quả xử lý công việc, giảm thời gian, chi phí lưu trữ hồ sơ giấy, tăng khả năng tra cứu, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn.

Việc duy trì vận hành hệ thống thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh mạng góp phần bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục của hạ tầng số, hạn chế rủi ro mất an toàn thông tin, nâng cao độ tin cậy trong xử lý và lưu trữ dữ liệu.

Hệ thống đài truyền thanh thông minh sau khi được nâng cấp, sửa chữa giúp nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền, truyền tải kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến người dân; đồng thời tăng khả năng

quản lý, vận hành tập trung, tiết kiệm nhân lực và chi phí vận hành so với phương thức truyền thống.

Các nội dung đầu tư đã góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của đơn vị, từng bước hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

### **8.2. Tự nhận xét, đánh giá**

*Ưu điểm:* Nguồn kinh phí được sử dụng đúng mục đích; ưu tiên cho các nhiệm vụ cấp bách về chuyển đổi số.

*Hạn chế:* Kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS còn hạn chế; việc lập kế hoạch dự toán đôi khi chưa sát với nhu cầu thực tế.

*Khó khăn:* Kinh phí đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo còn hạn chế.

*Nguyên nhân:* Thiếu nhân sự am hiểu cả về chuyên môn kỹ thuật trong CNTT.

*Giải pháp khắc phục:* Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn; tăng cường kiểm tra, giám sát sử dụng vốn.

## **9. Về công tác phòng, chống lãng phí**

### **9.1. Tình hình kết quả thực hiện**

Trong thời gian qua, UBND xã đã quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng, chống lãng phí, gắn với thực hành tiết kiệm trong quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công; ban hành kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hằng năm; quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức về ý thức tiết kiệm trong thực thi nhiệm vụ. Việc lập, phân bổ và sử dụng ngân sách đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả; hạn chế tối đa các khoản chi chưa thật sự cần thiết. Thực hiện công khai tài chính theo quy định. Tài sản, trang thiết bị làm việc được quản lý, sử dụng đúng mục đích; thực hiện kiểm kê định kỳ, sửa chữa, bảo dưỡng kịp thời, tránh hư hỏng, thất thoát. Giảm thiểu các cuộc họp không cần thiết; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành; tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn, góp phần giảm chi phí và thời gian cho người dân và tổ chức.

### **9.2. Tự nhận xét, đánh giá**

*Ưu điểm:* Công tác phòng, chống lãng phí được UBND xã quan tâm chỉ đạo thường xuyên; các quy định về quản lý tài chính, tài sản được thực hiện nghiêm túc. Cán bộ, công chức có ý thức tiết kiệm, sử dụng hiệu quả thời gian làm việc và nguồn lực được giao.

*Tồn tại, hạn chế:* Công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa thường xuyên.

*Nguyên nhân:* nguồn lực của địa phương còn khó khăn; công tác tuyên truyền, nhắc nhở đôi khi chưa kịp thời.

*Phương hướng khắc phục:* Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

tin; tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các biểu hiện lãng phí.

### **10. Việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát**

Hàng năm, UBND xã căn cứ vào nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể (về quản lý ngân sách, quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, thực hiện các chính sách an sinh xã hội...). Kế hoạch tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm hoặc lãng phí như: quản lý tài chính - ngân sách, quản lý tài sản công, quản lý đất đai, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, và việc giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận Một cửa.

*Phân công trách nhiệm:* Đã phân công rõ ràng trách nhiệm cho Chủ tịch UBND xã, các Phó Chủ tịch và các công chức chuyên môn (Kế toán, Địa chính, Tư pháp...) trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo lĩnh vực phụ trách.

*Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát:* Kết hợp giữa kiểm tra định kỳ (theo kế hoạch) và kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi có phản ánh, kiến nghị của nhân dân.

*Đánh giá chung về công tác kiểm tra, giám sát:*

*Ưu điểm:* Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nề nếp, có kế hoạch rõ ràng; giúp ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực, lãng phí và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức.

*Hạn chế:* Công tác giám sát tại một số lĩnh vực chuyên sâu còn gặp khó khăn do hạn chế về năng lực chuyên môn của cán bộ kiêm nhiệm.

*Giải pháp nâng cao hiệu quả:* Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra; tăng cường vai trò giám sát của nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quá trình kiểm tra, giám sát.

## **V. KẾT QUẢ LÀM SẠCH, LÀM GIÀU DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN**

### **1. Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện**

UBND xã đã nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác xây dựng, cập nhật và làm sạch dữ liệu đất đai. Công tác đo đạc bản đồ, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập và quản lý hồ sơ địa chính được thực hiện theo đúng quy định; đồng thời việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính được triển khai theo Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 11/4/2026 về hoàn thiện, duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai, gắn với thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT ngày 31/8/2025. Trên cơ sở đó, UBND xã đã xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, bảo đảm tính thống nhất, chính xác của hồ sơ địa chính; đồng thời tổ chức quán triệt, triển khai đến đội ngũ cán bộ, công chức chuyên môn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận trong việc rà soát, cập nhật, chỉnh lý và hoàn thiện dữ liệu đất đai trên địa bàn. Cụ thể, UBND xã đã ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc chiến dịch “làm giàu, làm sạch” cơ sở dữ liệu quốc

gia về đất đai; đồng thời ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 28/9/2025 để tổ chức thực hiện chiến dịch trên địa bàn xã. UBND xã cũng đã phân công cán bộ, công chức phụ trách từng thôn, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Trong quá trình triển khai, UBND xã đã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đăng ký đất đai, cơ quan Công an xã, các cơ quan chuyên môn và các thôn để thực hiện rà soát hồ sơ địa chính; đối soát thông tin người sử dụng đất; kiểm tra thông tin thửa đất, loại đất, diện tích, mục đích sử dụng đất; đồng thời tiến hành chuẩn hóa dữ liệu theo đúng quy định, góp phần hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn một cách đồng bộ, chính xác và hiệu quả.

## **2. Kết quả cụ thể về làm sạch và làm giàu dữ liệu**

UBND xã đã tổ chức triển khai rà soát và làm sạch hồ sơ địa chính, trong đó tập trung đối soát giữa sổ địa chính, sổ mục kê với dữ liệu trên phần mềm quản lý đất đai. Qua rà soát đã phát hiện và kịp thời xử lý các trường hợp sai lệch về thông tin chủ sử dụng đất (họ tên, năm sinh, số định danh cá nhân), sai lệch về diện tích, cũng như sai lệch về loại đất giữa hồ sơ giấy và dữ liệu số, bảo đảm tính thống nhất, chính xác của cơ sở dữ liệu đất đai. Đồng thời thường xuyên cập nhật kịp thời các biến động đất đai phát sinh trong kỳ báo cáo như chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, chuyển mục đích sử dụng đất, tách thửa, hợp thửa... nhằm bảo đảm dữ liệu luôn được cập nhật đầy đủ, đúng thực tế. Công tác số hóa hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất cũng được đẩy mạnh để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo quy định. Kết quả thực hiện đến ngày 10/5/2026: Tổng số thửa đất đã rà soát: 4.948 thửa. Tổng số thửa đất đã làm sạch (nhóm 1): 3.359 thửa, đạt tỷ lệ 67,89%.

## **3. Đánh giá chung**

*Ưu điểm:* Dữ liệu đất đai trên địa bàn xã dần được chuẩn hoá, đảm bảo tính thống nhất giữa hồ sơ lưu trữ và dữ liệu số. Nâng cao hiệu quả trong việc tra cứu, quản lý và giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, giảm thiểu sai sót và thời gian chờ đợi. Góp phần quan trọng vào việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia đồng bộ, minh bạch.

*Tồn tại, hạn chế:* Một số hồ sơ cũ (từ nhiều năm trước) có thông tin không đầy đủ, việc đối soát gặp nhiều khó khăn. Tốc độ cập nhật biến động đôi lúc còn chưa kịp thời do khối lượng công việc lớn hoặc sự phối hợp của người dân trong việc cung cấp thông tin còn hạn chế. Hạ tầng công nghệ thông tin tại cấp xã đôi khi còn chưa đáp ứng kịp yêu cầu xử lý dữ liệu lớn.

*Nguyên nhân:* Lịch sử quản lý đất đai qua các thời kỳ có nhiều thay đổi, hồ sơ giấy bị hư hỏng hoặc thất lạc một phần; biến động đất đai tại địa phương diễn ra nhanh.

# **VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

## **1. Ưu điểm, nguyên nhân**

### **1.1. Ưu điểm:**

Việc tinh gọn bộ máy đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, giảm bớt các khâu trung gian trong giải quyết công việc, qua đó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính. Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp giúp chính quyền cơ sở tập trung hơn nguồn lực, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, từ đó giải quyết công việc nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả hơn. Đồng thời mở ra không gian phát triển mới, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng bền vững. Sau gần một năm triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đã đi vào hoạt động ổn định, bước đầu khẳng định tính đúng đắn trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cơ bản hoàn thành mục tiêu tinh gọn tổ chức bộ máy, rút ngắn thời gian xử lý và giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời tăng cường sự gần gũi, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

### ***1.2. Nguyên nhân của những ưu điểm:***

Sau gần một năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bộ máy chính quyền xã cơ bản đã hoạt động ổn định, từng bước phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn đã góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và tổ chức.

Cùng với đó, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được triển khai đồng bộ; các chính sách an sinh xã hội, chăm lo người có công với cách mạng được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Hệ thống hạ tầng trên địa bàn từng bước được đầu tư, nâng cấp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển.

Đội ngũ cán bộ, công chức được sắp xếp, bố trí vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực và sở trường, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và hiệu quả trong thực thi công vụ, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương.

### **2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn xã vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như sau:

Bước đầu một số cán bộ, công chức đặc biệt là cấp xã (cũ) chưa kịp thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới; công tác hướng dẫn, phân cấp, phân quyền của cấp trên trong thực hiện nhiệm vụ có nội dung còn chưa kịp thời, chưa cụ thể; Trong một thời gian ngắn rất nhiều các luật, Nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn do đó còn có nhiều công chức chưa cập nhật kịp thời.

Bộ máy, kinh phí hoạt động của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công đang còn gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ. Ban quản lý dự án cấp xã chưa được thành lập do chưa đủ các điều kiện về con người, nguồn lực cũng như các điều kiện khác.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường, nhất là việc giải quyết các tồn tại về đất đai còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Tiến độ giải phóng mặt

bằng tại một số dự án còn chậm so với yêu cầu; việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu vẫn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ chung.

Tiến độ xây dựng thôn kiểu mẫu còn chậm, gặp khó khăn trong huy động nguồn lực; một bộ phận cán bộ thôn còn tâm lý chờ đợi chủ trương sáp nhập thôn, thiếu tính chủ động trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, ảnh hưởng đến kết quả chung.

Bên cạnh đó, việc người dân sử dụng VneID để giải quyết các thủ tục hành chính còn gặp nhiều khó khăn nhất là người trung, cao tuổi, cá biệt còn có người dân nhận thức về mô hình chính quyền mới chưa đầy đủ, dẫn đến khó khăn trong quá trình tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính, cũng như phối hợp với chính quyền trong triển khai nhiệm vụ tại cơ sở.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

*Một là*, Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp uỷ Đảng; tổ chức thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm của Chính quyền, sự vào cuộc của MTTQ các tổ chức chính trị và toàn thể nhân dân. Quán triệt phương châm lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, mọi chủ trương, chính sách đều hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của Nhân dân.

*Hai là*, chủ động nắm bắt tình hình từ cơ sở, các thôn để kịp thời phát hiện, xử lý các khó khăn, vướng mắc ngay từ đầu, không để phát sinh phức tạp. Thực hiện tốt nguyên tắc phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, đúng người, đúng vị trí, phát huy sở trường công tác; đồng thời gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc, hạn chế tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm.

*Ba là*, thường xuyên tổ chức đối thoại trực tiếp với Nhân dân, kịp thời lắng nghe và giải đáp các kiến nghị, phản ánh, qua đó tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Duy trì hiệu quả hoạt động “một cửa, một cửa liên thông” theo hướng linh hoạt, thuận tiện; bố trí cán bộ, công chức hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính; phân công theo từng lĩnh vực như đất đai, hộ tịch, tài chính... để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức đa dạng, dễ tiếp cận như họp dân, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội... nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

*Bốn là*, tăng cường đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành của chính quyền; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ điện tử, chữ ký số, góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc. Đẩy mạnh số hóa dữ liệu dân cư, đất đai, hộ tịch và chia sẻ dữ liệu liên thông, tạo nền tảng quản lý đồng bộ, minh bạch, lâu dài, phục vụ hiệu quả người dân và doanh nghiệp, không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Triển khai mạnh mẽ dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trên Cổng dịch vụ công, giúp người dân và doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ, theo dõi kết quả từ xa, giảm thời gian và chi phí đi lại.

*Năm là*, đổi mới phong cách, lề lối làm việc theo hướng chuyển từ “quản lý hành chính” sang “phục vụ Nhân dân”, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp sau sáp nhập, đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm một số nội dung sau:

### **1. Đối với Trung ương**

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, dễ thực hiện. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ xã về đầu tư hạ tầng, chuyển đổi số, sớm ban hành chế độ, chính sách và định hướng sắp xếp đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn.

### **2. Đối với cấp tỉnh**

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt trong lĩnh vực chuyển đổi số và cải cách hành chính.

Kiến nghị UBND tỉnh ban hành cơ chế ủy quyền linh hoạt, rút ngắn quy trình xin ý kiến đối với các thủ tục hành chính đơn giản. Đẩy mạnh tích hợp, đơn giản hóa dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo người dân dễ dàng tiếp cận, sử dụng.

Hỗ trợ các xã để thực hiện kịp thời việc lập mới hoặc điều chỉnh quy hoạch làm cơ sở để tổ chức các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội.

### **3. Đối với các sở, ngành cấp tỉnh**

Tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo xã để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Trên đây là Kết quả tự kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, tăng trưởng hai con số; chuyển đổi số; đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân Ủy ban nhân dân xã Hoàng Sơn báo cáo theo quy định./.

#### ***Nơi nhận:***

- T.Tr Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn (t/h);
- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã (t/h);
- Các thôn trên địa bàn xã (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trọng Trường**